

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO EPS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO EPS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EPS VIET NAM EDUCATION AND TRAINING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EPS EDUCATION CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109573143

3. Ngày thành lập: 30/03/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK04-28, Khu đô thị mới Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0358954666

Fax:

Email: EPSvietnam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục nhà trẻ (Căn cứ: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Mục 1, Mục 2 Chương II Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ban hành ngày 04 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8511
2.	Giáo dục mẫu giáo (Căn cứ: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Mục 1, Mục 2 Chương II Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ban hành ngày 04 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8512
3.	Giáo dục tiểu học (Căn cứ: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Mục 1, Mục 2 Chương III Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ban hành ngày 04 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8521

4.	Giáo dục trung học cơ sở (Căn cứ: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Mục 3 Chương II Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ban hành ngày 04 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8522
5.	Giáo dục trung học phổ thông (Căn cứ: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Mục 3 Chương II Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ban hành ngày 04 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8523
6.	Đào tạo sơ cấp Căn cứ: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Điều 1 Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.	8531
7.	Đào tạo trung cấp Căn cứ: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày ngày 13 tháng 03 năm 2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp	8532
8.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559(Chính)
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
10.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

11.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn du học; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên Căn cứ: Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Điều 99 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ban hành ngày 04 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	8560
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____

Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____

Số giấy chứng thực cá nhân: _____

Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____

Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ TIẾN THÀNH** Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/12/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *026083007218*

Ngày cấp: *24/12/2019* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P2410, CT1B, Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P2410, CT1B, Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội